Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ THỨ 625 NGÀY THỨ TƯ 14 MAI 1919 — NGÀY 15 THÁNG TƯ ANNAM (Kỷ-vị) NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

ADMINISTRATION ET RÉDACTION : 162, RUE PELLERIN, SAIGON

Những bài không đăng không trả lại.

GIÁ BÁN : Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man
Một năm . . . . . 6$00
Sáu tháng 3 50
Ba tháng 2 00
Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

MỖI TUẦN LỄ BA BA KỲ : NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ . . . . . 0$04
TÉLÉPHONE N° 175 Adresse télégr. : LUCTINH-SAIGON

GIÁ BÁN : BẮC-KỲ, LÀO, ĐẠI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Một năm . . . . . 7$00
Sáu tháng 4 00
Ba tháng 2 25
On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser à SAIGON : Aux bureaux du journal. à HANOI : Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

Giải đại ý bài diễn thuyết của quan Toàn-quyền Sarraut về cuộc Đông-dương tự trị.

Mới đây, quan Toàn-quyền Sarraut có đọc tại hội uống trà của « Hội Khai-trí tấn-đức » ở Hà-nội một bài diễn-thuyết, bổn-quán đã đăng vào mấy kỳ trước rồi. Đọc đi đọc lại những lời châu ngọc của ngài mà thấy cái lòng ngài thương dân Đông-dương rất là chơn-thành, cái chánh-sách của ngài rất là khoan đại, thật là một vì sao lành soi khắp xứ Đông-dương ta.

Cái chủ yếu trong bài diễn-thuyết đó là nói về *Đông-dương tự-trị*. Song ngài kể dài ra, in đến mấy trương đặc, e có người đọc đến, chỉ lấy làm sướng-thích mà không rõ được ý chỉ của ngài; cũng như lúc đêm thanh, ngồi thuyền qua biển lớn, mản vui những gió mát trăng trong, sóng êm nước đứng, mà trông ra mênh-mông không biết thuyền đi lối nào, ấy cũng là một sự nguy hiểm thay!

Vậy, tôi lấy ngu-kiến mà giải đại ý về bài diễn thuyết của ngài, chia làm ba tiết mà cắt nghĩa cho dễ.

1° *Cái nghĩa chữ « Đông-dương tự-trị »*. — Chúng ta nên biết rằng Nhà-nước Langsa cầm cái chủ-quyền khai-hóa cho xứ Đông-dương nầy, trong mấy mươi năm nay, đã hao bao nhiêu người tốn bao nhiêu của, thì không luận thế nào, cái chủ-quyền ấy cũng cứ còn mãi; chỉ khác một đều là cái chủ-quyền ấy hoặc ở xa, hoặc ở gần mà thôi.

Đại-biểu cho cái chủ-quyền ấy tức là phủ Toàn-quyền Đông-dương. Theo trước thì phủ Toàn-quyền làm việc gì cũng phải đợi mạng-lệnh bên Mẫu-quốc. Quan Toàn-quyền Sarraut nghĩ rằng từ nầy về sau cần phải làm nhiều công-việc ích-lợi cho xứ nầy, nếu còn phải bó buộc như trước thì khó lòng lắm. Nên ngài định xin với Mẫu-quốc sẽ cho phủ Toàn-quyền thật có cái « Toàn-quyền » đặng làm việc cho dễ, đến lúc bấy giờ thì cái chủ-quyền của Nhà-nước Langsa sẽ ở ngay tại đây.

Vậy thì chữ *Đông-dương tự-trị* đó, nghĩa là **phủ Toàn-quyền Đông-dương đối với Mẫu-quốc mà được quyền tự-trị, chớ không phải người Đông-dương đối với nước Langsa mà được quyền tự-trị đâu.**

2° *Cách sắp đặt trong cuộc Đông-dương tự-trị*. — Quan Toàn-quyền Sarraut đã định rằng ngài sẽ xin bên Mẫu-quốc ban cho Đông-dương một cái hiến-pháp mới. Nhờ cái hiến-pháp đó mà phủ Toàn-quyền Đông-dương sẽ được quyền rộng hơn trước lại cũng hởi cái hiến-pháp đó mà hạn chế cái quyền rộng của phủ Toàn-quyền ở Đông-dương.

Hạn chế thế nào? Phủ Toàn-quyền ở đây phải thuộc quyền Giám-đốc của Chánh-phủ và của Nghị-viện bên nước Langsa. Còn chính ở đây, cũng sẽ có những Đại-biểu thay mặt cho dân Tây, dân Bản-xứ, sung vào Nghị-viện Chánh-phủ để giúp việc và kiểm-đốc luôn thể. Ấy là đều cốt nhứt trong Hiến pháp.

Còn các xứ trong Đông-dương, xứ nào là Thuộc-địa, thì cũng vẫn là Thuộc địa xứ nào là Bảo-hộ, thì cũng vẫn là Bảo-hộ. Song mỗi xứ sẽ đặt ra một cái Nghị-hội gọi là « Kỳ-hạt Nghị-hội » để bàn việc riêng trong xứ ấy. Trên nữa có một cái Nghị-hội gọi là Đông-dương Nghị-hội để bàn việc chung cả Đông dương.

Cứ theo Hiến pháp sẽ định đó, thì về sau nầy. **Chánh thể Đông-dương đây sẽ thành như là « Liên-bang Chánh-thể », mà thống-thuộc về cái cơ-quan cao nhứt là phủ Toàn-quyền.**

3.— *Cái mục đích của cuộc Đông-dương tự-trị*.— Cứ xem hai tiết đã cắt nghĩa ở trên, thì biết rằng cái mục-đích của cuộc Đông-dương tự-trị rất là cao-xa mà rất là chánh đáng. Làm như vậy là muốn cho cái chủ-quyền ở đây được tự-do mà gánh mang các công cuộc đặng mọi đàng đều mau thấy tấn-bộ, mà cao thêm cái trình-độ của dân lên. Nhứt là **muốn cho dân ở đây thành một hạng « công-dân »**, có nghĩa-vụ và quyền lợi xứng đáng như dân các nước khác. Và lại người Langsa, người Bản-xứ sẽ hợp nhau mà đắp nên một cái nền thạnh-trị đời đời!

Ấy đó, đại ý quan Toàn-quyền Sarraut về việc Đông-dương tự-trị là như thế. Người Annam ta đối với cái chánh-sách rộng rãi ấy phải nên làm thế nào? Sau sẽ bàn tiếp theo.

CHƯƠNG-DÂN.

Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ **Lục-Tỉnh-Tân-Văn** đã mở rộng **tám trương**, lại mỗi tuần xuất bản **ba kỳ**, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá mua trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sụt còn 4 chiêm một số; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-soi hơn hết trong cõi nầy.

Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn trông thấy những sự cải lương, lợi dân ích quốc, hãy ráng vùa giúp cho Bổn-quán thạnh hành.

Việt-Nam kỹ-nghệ luận

Về trường thương mãi thì quốc-dân ta đã đành khinh-phê cho bọn Khách-trú Chà và tóm thâu. Ngày nay quốc-dân ta đường như mộng-hồn chợt tỉnh; hồi đầu ngành lại thì mình đã đi lạc con đường rồi; vì lâu nay thoản-mảng nghe bọn Khách-trú đặc bày « Sĩ, nông, công, thương », nên cứ coi đàng sĩ-hoạn là cao-thượng, xem đàng công-thương kỹ-nghệ là đê-tiện, cho nên bọn nó thâu đoạt quyền-lợi ta để đường «thám-nan thủ-vật».

Đã vậy lại còn khi-thị dân-tộc ta như là con nít. Nghĩ coi, có để giậu chăng? Vậy thì chẳng những là nơi đàng thương-mãi mà thôi, mà bên đàng kỹ-nghệ quốc-dân mua chớ bán-hớ, và phải noi gương đóng-bào ta ngoài Bắc, kiến tâm nhẫn-nại, trau tria bên đàng mỹ-thuật cho trọn khéo, trọn lành mà cạnh tranh chúc quyền-lợi với ngoại-ban. Nghĩ vì trong xứ mà đang kỹ-nghệ phát-minh đặng thì tất-nhiên cuộc thương-mãi ắc vẫn-hồi đặng. Vì đều cần yếu của bọn thương-nhơn thì phải đem hàng-hóa luân-chuyển xứ nầy qua xứ kia, thì mới có cuộc thương-mãi. Nếu mà kỹ-nghệ ta đặng vận tài ra khỏi xứ thì là cuộc thương khai. Dầu ta lấy kỹ-nghệ chế tạo ra mà cứ để tự-nhiên cho người chấp-trung (intermédiaire) đi nửa thì ta cũng chẳng hề mất lợi. Vì kỹ-nghệ ta thì tay thợ ta, thổ-sẵng ta; ta chế tạo ra mà bán cho xứ nào bất kỳ, thì cũng chỉ dầu rằng cuộc kỹ-nghệ ta phát-đạt.

Hiện nay, có mấy nhà kỹ-nghệ bổn-quốc đang lo gây dựng cuộc kinh-tinh trong nước ta, đã thấy hiệu-nghiệm rồi. Ấy là các tiệm vàng lớn như Bảy-Khôe (Saigon) Ba-Cách (Chợ-lớn) Nhựt-hòa-Hiệp (Mỹ-tho), còn các tiệm bạc tiền tại Cầu-Ông-Lãnh, tại Chợ-Mới, vân vân và các trại đồ mộc như Nguyễn-long-Thao ở Lái-thiêu, và tiệm Nguyễn-hiệp-Hòa vân vân, thì cuộc gây dựng đã tác thành đó-rồi. Vẫn chúng ta là người trong nước, hoặc có tư-bổn lớn, hoặc người có nghề-nghiệp khéo, tua để-xướng ra mà chấn-chỉnh các đàng kỹ-nghệ trong xứ cho ra đó-sộ vẽ-vang, mà chung hưởng cái hạnh-phúc về sau và nguồn lợi bổn-ban khỏi phải bọn « Chệt Chà » tha-thôm, đem về nuôi giòng giống cho âm-no mà lại còn khinh thị dân tộc ta là khác.

Đồng-ban ôi! Trên thì ta sẵng có thầy hay, trong nước lại thêm dồi dào sản vật thiên-nhiên của lò Tạo đắp xây cho quốc-dân ta, sao quốc-dân ta lại giả làm ngơ không chịu chung cọng nhau mà mở đàng kỹ-nghệ, dựng cuộc lý-tài, cho nước thêm giàu dân thêm mạnh, cho dòng-giống khỏi người khinh thị?

CAO-HẢI-NHUẬN

Âu-châu điển báo

(Havas)

Paris, le 9 Mai 1919.

Lenoir bị xử tử

Toà Quân-chánh đã xử **Lenoir** tử hình, **Desouches** năm năm tù, còn **Humbert Ladoux** thì tha bổng.

Scheidemann còn cượng

Diễn-thuyết tại thành Berlin, kinh-đô Đức-quốc, Scheidemann nói giữa bản-hội lo về việc hoà bình rằng các điều sơ-ước hoà bình của Liên-Hiệp giao buộc đó chẳng khác án xử tử giam hậu.

Chánh-phủ ước sửa án cho đặng, song lấy trí liệu biện mà sửa án chẳng lấy việc thấp cao nài nỉ.

Cớ ấy nên Chánh-phủ truyền cho Phái-viên Đức hội tại thành Versailles phải liệu mà phân đôi cho đúng hạng, nài đem các điều sơ ước ra đổi cãi.

Hàng-xén

Cũng đều thì một bọn hàng-xén, mà hàng-xén của mấy người Tàu thì lại có lời mà mau thạnh vượng lắm; còn hàng-xén của Annam thì cứ mỗi ngày thấy mỗi lụn bại suy vi. Tôi đã thường thấy nhiều hàng-xén của người Annam khi mới mở hàng ra thì coi bộ rực rỡ, chừng năm bảy tháng, có lâu đi nữa cũng một hai năm, rồi thấy đã đóng cửa lại.

Có ai biết tại làm sao mà mấy người Tàu bán được bền bỉ, mà Annam lại mau lỗ lã vậy không? Có người lại nói rằng: « Người Tàu hay cần-kiệm và lại siêng-năng, biết chịu cực chịu khổ, khi buôn hàng về, khi bán hàng ra, cứ nai lưng chuyên chở, chẳng phải thuê mướn chi ai là một; hai là ăn tiêu tần-tiện, lời đồng nào chắc đồng nấy. Còn người Annam thì có thì chiêng-nhác đã quen, khi mua hàng về, mất tiền mướn người chuyên chở một ít, và lại người ra buôn bán, thấy có đồng tiền lời, đã lo sắm sửa cùng nấy vật kia, ăn chơi mắc lỡ, cho nên cuộc buôn bán mau tàn mạt đi, không thể phát đạt được.

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhất cả Đông-dương
Hiệu LA LICORNE Con ngựa một sừng
HAO-VINH Công-ty
(HÀNG ANNAM)
146 bis Rue Lefèvre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Nói như vậy thì cũng có lẽ nhầm bịnh người Annam; song tôi nghĩ, dẫu chừng đấy cũng chưa phải đủ mà làm cho hư hại sự buôn bán được. Vả lại, tôi cũng thấy nhiều người, siêng-năng cần-kiệm, có ăn chơi mặc lỡ gì đâu, mà lập tiệm ra chưa bao lâu, rồi lụi-đụi cũng bị lỗ lã mà dẹp lại.

Lẽ ấy thật tôi dám chắc rằng, người Annam mà ra buôn bán hàng-xén cũng nhiều người chưa hiểu được. Tôi đã thường hỏi thì ai cũng nói rằng, không biết tại làm sao mà mình cũng buôn giá đó, bán giá đó, bọn người Tàu cũng buôn giá đó, bán giá đó, mà hàng chúng nó bán chạy, mà hàng mình bán không chạy chúng nó đắt, mình ế, chúng nó lời, mình lỗ?

Trước khi tôi nghe các ông nói vậy thì tôi cũng hay vậy, chớ tôi cũng chưa nghiên cứu ra được lẽ gì, và tôi cũng còn ngờ bịnh người Annam biếng-nhác, và quá tiêu-xài, như lời người ta nói mà tôi đã thuật lại trên kia vậy.

Mới đây, tôi đi một chuyến xe-lửa với một tên khách-trú nhơn dịp chuyện trò, tôi mới hỏi phăng qua việc buôn bán hàng-xén, người Annam cùng các chú. Thình lình nó vùng ra nó nói rằng: « *Người Annam buôn bán không lại người Tàu được.* » Tôi mới nghe qua nó nói chừng nấy, tôi ngồi ngẫm nghĩ một hồi, tôi thầm nghĩ rằng: Bộ lão nầy gian dối, nói vậy đặng nhác người Annam chăng? Song tôi cũng hỏi lại cặng kẽ, coi thử nó nói nghe thế nào cho biết. Hỏi chưa dứt lời, vừa nó đã tiếp, nó nói rằng: «Về việc buôn to bán lớn như các Tàu-khậu, công-xi, các hãng lớn, thì cần phải có người thông thạo, có vốn nhiều, có lòng tin cậy nhau; người Annam vì thiếu mấy cái đó, nên phải thua mấy người Tàu. Chớ buôn bán hàng-xén thì chẳng tài nghề gì hết, cũng chẳng cần vốn liếng nhiều, và cũng không hùn hiệp chi, thì Annam cũng như những người Tàu vậy. Chỉ có điều nầy là người Annam phải chịu thua, không thể nào hơn người Tàu được: Người Annam dọn ra một cái hàng-xén, mới đầu còn lạ lùng, đi tới các hãng mà sỉ hàng, thì phải trả bằng tiền mặt, dẫu thấy món hàng gì hạ giá, muốn mua mà trữ lại, thì biết làm sao, ai bảo lãnh cho mà mua chịu? Người Tàu thì không phải vậy; trước khi muốn mở tiệm hàng-xén ra, đã xin với một người chủ tiệm lớn nào đó, đem tới hãng mà bảo lãnh cho, ấy là bảo lãnh về hãng người Tàu.

Còn như các hãng khác của người Langsa, Ăn-lê, v.v....., thì trong hãng đó đã có người Má chín (Compradore) là người Tàu, người Má-chín được phép bảo lãnh cho người mua chịu; có mất thì Má-chín phải bồi thường; vì người mà làm Má-chín trong hãng, thì người nào cũng có ký trước một số tiền chưn, nên chủ-hãng mạnh mà tin cậy lắm; Má-chín bảo lãnh cho ai mua chịu cũng được, thì bọn hàng-xén các chú đã tới cầu thân với Má-chín rồi, làm chi Má-chín cũng vị người đồng-bang mà giúp tiếng nói cho, cho nên bọn hàng-xén Tàu dễ mua chịu, hoặc tới kỳ trả tiền mà còn thiếu lại, Má-chín cũng lãnh cho mà hẹn qua kỳ khác; dễ bề day trở như vậy, tài gì mà không bền bỉ lâu dài.»

Nghe được lời đó, rồi tôi mới giải sự hồ nghi lâu nay, mới hiểu là sự buôn bán của nó, vì có thế thần nương dựa, đủ cách gìn giữ đặng lâu dài; không trách gì người Annam mình theo không kịp cũng phải.

Người Annam muốn bán hàng-xén mà làm cho lại với người Tàu, tôi tưởng khi trước hết phải kiếm một người đỡ đầu để mà bảo lãnh sự hàng hóa cho mình, như một người chủ tiệm Langsa nào đó. Vậy mới có thể quen biết với hãng, khi thiếu, khi đủ, mặt có, chịu có, như vậy mới rộng bề day trở được, nếu độc lực một mình, trên không kẻ đỡ đầu, dưới không người bình vực thì đời nào mà dành giựt cho lại cái đoàn-thể của Khách-trú bao giờ.

TÙNG-LÂM

Hóa học

Hóa vật nên hình

Cách thứ nhứt. — Ta nên thử coi cho biết: Hãy lấy Lưu-hoành (sanh) hay là vài cái đầu cây-quẹt, và một chút mạc-đồng, bỏ chung vào trong đĩa mà đốt; lần lần hai vật cháy lên đỏ, rồi nó tụ nhau lại mà thành ra cục đen thui, không hiểu là vật chi, vì nó không có màu sanh, cũng không có màu đồng. Ấy là một cục mới biến thành. Kêu là (*Sulfure de cuivre*) Lưu-đồng.

Cách thứ nhì. — Hãy lấy vài đầu cây-quẹt, bỏ vào đĩa mà đốt, thì Lưu-hoàng nó cháy ra ngọn xanh xanh, lần lần nó tiêu tan, thì ta nghe có mùi hôi nồng nồng, lại rát con mắt, làm cho ta khó chịu. Ấy là Lưu-hoàng nó biến ra khí. Nếu khi ấy ta lấy ít cái bông nhúng nước mà xông khói Lưu-hoàng, thì sắc bông đỏ phải biến ra trắng.

Hơi sanh lộn với khí trời, tụ với dưỡng-khí, khi ta thở hơi hoi hóp mà hít vào, nó làm cho ta ngạt cổ, nồng mũi, xốn con mắt, vật biến tánh ấy kêu là (*Gaz sulfureux*) Lưu-dưỡng.

Cách thứ ba. — Lấy một cục sắt quăng ra ngoài sân, vài ngày thấy có sét đóng cùng cục sắt ấy; sét ấy có màu đỏ đục, khi mình lấy tay cạo nó thì nó rời ra như tro mạt. Sắt không sét thì nó có màu xám xám.

Mặt sắt bị sét là bởi tại nó uống vật thiệt-chất là dưỡng-khí; hễ dưỡng-khí trộn với sắt thì thành ra sét, kêu là (*oxyde de fer*) thiết-tú dưỡng.

Cách thứ tư — Lấy than mà đốt, cháy riết bên tiêu tan ra khí, tụ với dưỡng-khí, làm ra một vật kêu là (*gaw carbonique*) mô-i-dưỡng.

Tóm lại một đều là nhiều vật thiệt-chất tụ lại nhau mà sanh vật tạp-chất thành hình

Trộn-chế

Tiếng **trộn** với tiếng **chế** nghĩa lý phân biệt nhau lắm.

Trộn. — Lấy mạt-sắt cho nhuyễn mà trộn với lưu-hoàng, trộn cho đều, rồi xô miệng vô mà thổi, tức thì *sanh* bay đi ráo, mạt sắt còn ở lại; như thế kêu rằng **trộn** (hồn-hiệp).

Hoặc trong đống bột lưu-hoàng có trộn với mạt-sắt rồi, mà mình lấy một cây *nam-châm* thọc vào đó tức thì mạt-sắt dính với cây nam-châm, bột lưu-hoàng lại nằm riêng ra một chỗ. Như thế cũng kêu là trộn, nghĩa là chưa hóa ra vật khác.

Chế. — Còn như mình lấy mạt sắt mà trộn với lưu-hoàng rồi chế nước ấm ấm vào một hồi bên thấy đống ấy sôi lên mà trở ra màu đen; coi lại không phải lưu hoàng cũng không phải là mạt-sắt, đều lấy cây nam-châm mà dút vào đó thì vật ấy cũng trơ trở không rút vào được. Vật ấy kêu là (sulfure de fer) Lưu-thiết. Phép làm ra như thế, kêu là **chế** hay là *hóa-hiệp*.

Vật mà trộn nhau thì dễ phân ra, còn dùng vật mà chế mà ra vật khác, mà muốn phân cho nó tự nguyên hình lại cũng được, đều phải dùng đồ mạnh hơn, là *hóa-học-vật*.

Làm dân phải biết

Địa-dư nước Annam

Nước Annam ở về góc đông-nam châu Asie, chạy dài theo bờ biển, hình cong như chữ S.

Phía đông và phía nam giáp biển; phía bắc giáp nước Tàu, liền với tỉnh Quảng-đông, tỉnh Quảng-tây và tỉnh Vân-nam; phía tây thì trên giáp nước Ai-lao, dưới giáp nước Cao-man.

Trong nước chia ra làm ba Kỳ: Nam-kỳ, Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Nam-kỳ ở vào phía nam, là một cái đồng bằng lớn, có con sông Mê-kong là sông lớn nhứt nằm vắt ngang phía tây. Bởi đó mực ra nhiều con sông nhỏ chảy ngang dọc trong cỏi Nam-kỳ, làm cho tiện-lợi việc giao-thông (communication) và việc làm ruộng. Xứ Nam-kỳ mà thành ra một xứ giàu-có được cũng bởi cái lẻ đó.

Trung-kỳ ở về giữa nước Annam, có bề dài mà bề ngang rất hẹp. Người ta chỉ ở dựa bờ biển, còn về miền tây thì rừng núi choáng hết cả.

Bắc-kỳ ở về phía bắc. Trong xứ chia làm hai mạn: mạn Trung-châu và mạn Thượng-du. Mạn Trung-châu thì nhiều sông, lớn nhứt là sông Hồng-hà, mạn ấy có đông người ta ở. Còn mạn Thượng-du thì nhiều rừng-núi, người ta ít ở. Mà bởi nhiều rừng núi cho nên các thứ mỏ cũng nhiều, làm một mối lợi lớn cho nước ta về sau.

Nước ta có ba đô-thành lớn, là: Saigon, Huế và Hànội.

Saigon là đô-thành của Nam-kỳ, là chỗ Nhà-nước Langsa mới gây dựng nên 60 năm nay, tốt hơn hết các đô-thành khác.

Huế là đô-thành của Trung-kỳ. Ở đó có một cái thành rộng, Hoàng-đế nước Annam ở tại đó. Chỗ Huế xưa kia là một cái đô-thành lớn nhứt trong nước Annam, song vì đàng giao-thông không tiện, việc buôn bán không thạnh, số người ở đó có ít, cho nên bây giờ trở lại thua Saigon và Hànội.

Hànội là đô-thành của Bắc-kỳ. Chỗ nầy là chỗ kinh-đô của các triều vua nước Annam các đời trước. Bây giờ Nhà-nước Langsa sửa-sang lại, mở-rộng thêm; người ta ở đông và buôn-bán thạnh lắm.

Ấy là nói sơ qua mấy đều trọng-yếu về địa-dư nước Annam. Còn muốn biết cho rỏ thì phải học sách địa-dư mới được.

CHƯƠNG-DÂN.

Thế giới tân văn

(A travers le monde)

NHỰT BỔN

Núi lửa động

Thuộc dãy núi Aso bên Nhựt-Bổn, có một cái núi lửa tên là Kyusky ở tại Higo khởi cháy bữa 13 Avril làm hư hại đồng bái chung quanh rất nhiều.

Tro bảy còn phun ra. Các quan sở Tuần-thành đến tại chỗ do hỏi, về bẩm rằng cái núi lửa mới khai thêm một miệng, nữa gần bên miệng cũ và cả hai đều đang khạc tro lửa.

Dân sự ở chung quanh đã lần lần rút đi chỗ khác.

JAVA

Biệt tích lạ thường

Một người con gái nhà giàu nước Trung-huê mất biệt một cách lạ thường, không ai hiểu biết chi được cả, vì trong đấy có đều mầu-nhiệm tra xét chưa ra.

Một người đờn bà Tàu, đưa con gái về nhà chồng, đi tới Médam đánh giầy-thép qua Padang cho bên chồng hay qua mà rước dâu. Bận việc nhà, bên chồng không đi rước đặng, cậy một người bạn hữu qua Médam rước giùm.

Người bạn hữu chịu đi. Khi trở về Pédang, nói với nhà chồng có nọ rằng lúc tàu chạy giữa đàng từ Sabang về Sibolga, cô nọ đâu mất, kiếm hoài không đặng. Bên chồng lật đật báo quan tỉnh Sibolga, quan tra xét cũng không ra mối. Bên gái nhà ở Sabang, nghe tin chẳng lành cũng xin quan tra xét.

Cách hai ngày, sở tuần thành xét nhà người bạn hữu đi rước dâu giùm đó, có những trang vật và đồ đạt của cô nọ. Hỏi đồ ấy là đồ gì ở đâu mà có, thì người đi rước dâu đáp rằng mua của một tên dân Trung-huê tại Médam song không biết người bán đó là ai.

Bị nói không ra vì, tên đi rước dâu liền bị bắt hạ ngục, vì quan nghi cho tên đi rước dâu, lúc tàu Sabang qua Sibolga chạy giữa đàng, giết bỏ nàng dâu xuống sông mà đoạt nữa.

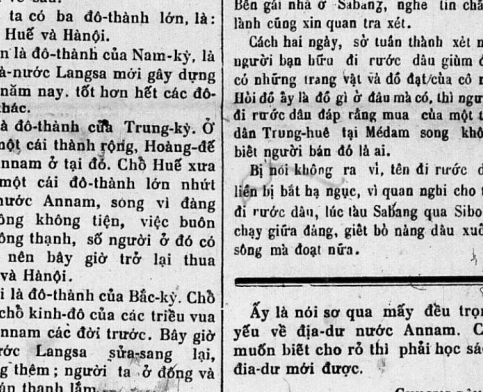

Không có cái chi khoái cho bằng trước khi nghỉ trưa, hút một điếu thuốc **BASTOS** langsa rồi ngủ, thì được khoái cả con người thê

THÔNG BÁO

Informations

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 5 f. 40

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3f50 tới 3f60.

CHUYỆN VẶT NAM-KỲ

(*Faits divers de la Cochinchine*)

Saigon

Một đám đánh lộn

Hôm mồng 9 mai mới rồi đây, tại đường Lefèvre, lối 7 giờ tối, có một tụi chẳng biết mấy người, và cũng không có rõ vì duyên cớ gì, xúm nhau lại đánh lộn bất tử, có đến 15 phút đồng-hồ ; thiên-hạ xôn-xao đông đúc lại mà coi, kẻ chạy ngược, người chạy xuôi, om sòm cả ngoài đường. Chừng bọn đánh nhau đó, đuổi rược nhau chạy, người ta cũng hề chạy theo coi. Sau bọn đó lần lần tản đi mất, rồi thấy đâu nầy năm ba người, đâu kia năm bảy người, cũng còn đứng nhóm nhau mà bàn chuyện đánh lộn đó. Ngoài phố ồ ào lúc đó kẻ trước sau có 20 phút đồng-hồ, vậy mà chẳng thấy có một người linh tuần hay là mật-thám mà đến ngăn cản chuyện đó. Cho hay cái sự tuần phòng trong thành-phố Saigon nầy thiệt là sơ suất thay !

Phải chi lỡ mà gặp một vài người Tây đi chơi ở ngoài đường mà bị những tụi du-côn đó nhơn thù hềm mà sanh sự bậy bạ, để động phạm đến người Tây, thì lúc đó lính tuần và mật-thám có mang lỗi hay không ? Tuy cái sự như vậy, cũng ít khi xãy đến, nhưng rủi mà gặp thì làm sao ? Dầu không có vì lòng dân thành-phố thì thôi, song cũng phải vì mấy người Tây ở đây mà tuần phòng cho nghiêm nhặt một chút mới được chớ !

Bởi vậy, bổn-quán nay có lời kính tỏ cho Đốc-lý thành-phố và các quan Cảnh-sát biết rằng : Sự tuần phòng thành-phố nầy rất là sơ lược, có khi đi cùng một dãy phố mà không thấy một người linh tuần nào thấp thoản, như ngộ khi có xãy ra chuyện gì, thì lấy ai mà ngăn ngừa được. Ước sao quan Đốc-lý thành-phố cùng các quan Cảnh-sát xét lại mà xin đặt thêm linh tuần, cho dân thành-phố nầy đặng bề yên ổn, cái ơn-đức đó của các quan cũng thiệt sâu không ngần !

Ba-Lông.

Cuộc thả Ba-Lông bữa chúa-nhựt, người tựu coi kể biết mấy ngàn, trong thấy thảy đều lấy làm lạ, vì giấy dán nói M. Price ngồi Ba-Lông và khi Ba-Lông chưa lên, cũng thấy M. Price bận đồ màu sắc mạng mẽ-dai dẳng ngực, mà rốt lại thì một tên Ấn-Độ ngồi.

Lên đâu đặng năm trăm thước cao, tên Ấn-độ liền giựt dù xuống.

Xuống tại sân trường Normale Gia-định. May có nhánh cây đỡ không đũ sa nhằm song ly sắt,

Cã khen tên Ấn-độ.

Trúng số.

Số đọc đắc chưa biết ai trúng, chớ còn số thứ hai **0980**, nghe rằng thầy kỷ làm việc tại Sous-Intendance trúng. Số ấy mua tại Recette Auxiliaire B. của nhà Báo **Opinion**

Người bán giấy hát tại rạp Casino cũng trúng số 25».

Mừng cho hai người có phước.

Sợ lạnh lo lợp nhà

Trời mới mưa mà nhiều người đã sợ nhà đột lạnh lẽo lo lợp lại. Ấy là người biết lo xa đáng khen. Có kẻ cũng sợ lạnh vậy, song không lo lợp nhà, chỉ lo kím mền nỉ để dành úm,

Tại vậy nên hãng tàu Chargeurs Réunis mới có cớ bót rằng tàu Amiral Nielly bị cắp 150 cái mền nỉ, giá 1200 quan.

Tra xét ra, bắt đặng dưới thuyền tên Lai ba cái với dưới thuyền tên Xông một cái. Hai tên nầy khai, của tên Xên đem cho để đắp kẻo lạnh,

Bắt tên Xên nhà ở Xóm-chiếu, Xên khai rằng không có ăn cắp. Ấy là mền xỉy được dưới sân tàu Nielly chớ.

Đi-Biện-Lý.

Mượn đồ bận đi coi xổ số

Nguyễn-thị-Xuyến bán quán ở đàng d'Ormay, cớ rằng con tớ gái, tên là Thị-Tư 20 tuổi lấy đồ đại giá đáng 65$ mà trốn. Sở tuần-thành đang tìm bắt.

Nó coi xổ số rồi nó về mà .

Con nọ quần áo con nầy vàng

Phan-thị-Thanh thợ bạc ở đàng Schroder, cớ rằng con tớ gái là thị-Tam trốn, có lấy theo một đôi vàng, giá 25 nguơn bạc.

Đợi thả ba-lông rồi coi nó có về không.

Quan Toàn-quyền đi Nam-vian

Theo lời Bổn-báo đã nói rằng quan Toàn-quyền **Albert Sarraut**, trước khi về Pháp-quốc, sẽ đi Nam-vian ít bữa đặng mà từ biệt vua Cao-mên S. M. Sisowath.

Nay quả nghe quan Toàn-quyền định bữa thứ tư 14 mai thì đi. Ngài sẽ ngồi xe hơi tới Ba-nam là nơi có tàu quan Thống-sứ Baudoin chực rước ngài về Nam-vian.

Lễ tiếp đã định như vầy :

Thứ tư 14 mai, ba giờ chiều, các quan chực tiếp ngài tại cầu tàu quan Thống-sứ. Về dinh quan Thống-sứ, M. Albert Sarraut ra khách phòng, tiếp hàng các quan đầu tỉ.

Bốn giờ rưỡi : Khánh-tàng nhà Bảo-sản mới cắt.

Năm giờ rưỡi : Vua Sisowath lâm triều và làm lễ giao nhà Bảo-sản ấy làm của quân chủ.

Ngày 15 mai : Khai đàng mới đắp lên núi Tượng.

Đãi yến tại Popokville là cuối đàng mới đắp.

Ngày 16 mai : Trở về Nam-vian xế lại đi viếng lò dệt ở Chank-Angré và viếng trường công-nghệ Cao-mên ; khánh tàng nhà máy xay, nhà máy của M. O'Connel bày lập.

Nam giờ rưỡi : Rước quan Toàn-quyền tới dinh Xã-tây dự tiệc trà. M. Sarraut sẽ rước tại nhà tiệc các hội Cao-mên và An-nam đã tỏ lòng ước ao ra mắt quan Toàn-quyền trước khi hồi cố-quốc.

Tám giờ tối : Vua Sisowath mở đại yến tại đèn đãi quan Tổng-thống.

Mười giờ tối : Tiếp vào nhà tiệc tại đền.

Nửa đêm : Quan Toàn-quyền về Saigon.

Cholon

Bải nại

M. Nguyễn-xích-Hồng 28 tuổi, Đốc-học-trường Nguyễn-xích-Hồng Saigon, nhà ở Chợlớn 64 quai du Cambodge, bải nại, trước khi tra xét, vụ mất cái porte-feuille đựng 22 p. 00 và bải-chỉ năm 1918, mà ông đã cáo con tớ gái của ông là Nguyễn-thị-mẹo 18 tuổi.

Hai con gà

Tiêu-kim-Thủy. 27 tuổi thuộc bang Phước-Kiến, buôn bán ở đàng Paris, số 40, có đâm tờ cớ về vụ bị mất 31 cây vãi tây đỏ, hiệu **Hai con gà** giá 148 nguơn bạc.

Trả thuyền chở nước

Tên Trần-v-Lân ở gần bót Cầu-kho bị tập nã vì bị cáo rút thuyền chở nước của tên Nguyễn-v-Giàu là tay bán nước ở gần nhà -thương Chợquán.

Bắt được Trần-v-Lân, quan tra hỏi rồi thả vì nó đã trả thuyền chở nước lại cho Giàu.

Hết thảy tám người

Đã mở đàng tra xét về vụ phá khám trong nhà thương Chợquán mà trốn. Sáu tên tội trốn là : Ng-v-Co N° 2.894, Ng-v-Nuôi 2.762 cả hai mắc án còn chống án về Tây, Phạm-v-Tương dit Đến, cùi, Nguyễn-v-Dân mắt án 6 tháng, Lê-v-Sung, 15 năm khổ sai, bị phong phủ với Ng-v-Châu dit Chính n° 2.893, hai mươi năm khổ sai.

Cũng nơi đêm ấy hai con đàm Chợlớn cũng thừa dịp mà thoát

Liện bề đèn

Kim-ký, 37 tuổi Triều-Châu, [illegible] Hai-Tsheng cớ rằng đêm trước, [illegible] giờ tối, y chạy ra Saigon, bị dân Nhà-Máy Ban-AikGuan xúm liện bề cái « lèn lồ » sau lái với trên cột buồm. giá 50 $ 00

Không kiện.

Ba anh em một tuổi

Trần-v-Trang. Trần-v-Huinh Trần-[illegible] Huỳnh, hết thảy trần, và hết thảy đều ở làng Tân-sơn-nhì Giadịnh, chở 34 cân ki-lo thuốc xắt, không phải lậu. song chưa đóng thuế nên bị bắt dãi về sở Thương-Chánh Chợlớn

Muốn bận quần lảnh

Thị-Bình, 20 tuổi, Chà-và lai muốn bận quần lảnh đen hơn là mang chăn đỏ, muốn quá không biết sao, bèn cắp quần áo của Nguyễn-thị-Tư đầu-bếp của ông Hội-đồng Lung, ở đàng Beylié số 28, giá đáng 8$00. Linh đang tập nã thị Bình, song thế để mà bắt, vì thị Bình đồng cha, không đồng mẹ

Laithiêu

Xe Hơi

Xe hơi của một người Tây chủ lòthợ-bạc ở đàng Catinat Saigon đi Lái-thiêu đụng một đứa con gái, 14 tuổi, tên là Lương-thị-Vung, bị vít song nhẹ.

Người chủ lò ấy khai rằng : « Lúc xe tôi đang chạy ngang Lái-Thiêu, xảy đâu một đứa con gái ở trong nhà chạy ra băng ngang qua lộ, thình lình tôi tóp máy không kịp nên phải đụng nhằm, song nhẹ : là vì xe tôi chạy chậm. Nếu xe tôi mà chạy mau, thì sự rủi càng lớn, chẳng những thiệt mạng đứa con gái mà thôi, cái xe và tôi cũng phải bị hại, vì tránh không khỏi.

« Tôi sẵng lòng thường tiền cơm thuốc cho cha mẹ đứa gái ấy ».

Chủ xe thì nói vậy, còn con nhỏ lại khai khác, song không thưa kiện gì. Hai đàng tính êm.

Thudaumot

Ai đó vậy ?

Lê-văn-Mẹo, 22 tuổi, chức việc Kiểm-lâm ở Chánh-An Thudaumột có bị kẻ trộm lấy 80 lúc mình đi khỏi. Cửa nhà còn nguyên của tủ cốn nguyên, mà đồ trong tủ mất trên năm chục. Nghi cho kẻ trộm có đủ chìa khoá mà mở nên không códấu cay. Nghi cho một tên quân-tử có danh thường tới lui song tra ra không đủ cớ mà bắt tên ấy. Còn tra xét nữa.

Longxuyên

Rút thuyền

Ông Thương-Chánh ở Longxuyên cớ rằng kẻ trộm rút của sở thương-Chánh một chiếc thuyền.

Tìm chưa ra.

Ordre du Jour

A la suite de la publication par le *Midi Colonial* d'une lettre adressée par M. Camille Devilar au Président du Syndicat de la Presse Coloniale, nous révélant un incident dont Mme Rose Quaintenne, directrice du *Réveil Saigonnais* avait été la victime au Gouvernement Général en décembre 1918.

Attendu que, dans cette lettre, M. Camille Devilar reproche aux « journalistes cochinchinois » d'avoir, dans la circonstance, manqué d'esprit de solidarité confraternelle.

Le Syndicat de la Presse Cochinchinoise proteste énergiquement contre cette allégation et regrette de n'avoir pas été mis au courant des faits en temps utile afin de faire respecter les intérêts, les droits et la dignité de la Corporation à laquelle une grave atteinte avait été portée dans la personne de Mme Rose Quaintenne.

Saigon, le 9 mai 1919.

LE COMITÉ.

Trung-Kỳ

Huế

Nghề dệt vải

Nhà-nước đã lập một trường dạy cách dệt vải theo kiểu mới ; quan trên đã sức cho các phủ huyện chọn những con gái nhỏ để cho học nghề ấy. Trong điều lệ có nói rõ ràng, ai muốn học cách nào cũng dạy cả ; nghĩa là xin học thành nghề rồi sau ra ngoài làm ăn riêng, hoặc khi đã được lãnh bằng cấp hết nghiệp rồi, mà mình tình nguyện ở lại giúp việc cho công của Nhà-nước. Trong lại đường tùy ý mình.

Mấy hôm nay, quan trên lại cho đem là khung cửi đi khắp các huyện, để dệt thử cho dân coi, truyền cho các nhà có con gái đều đem đến huyện sở tại mà coi dệt.

Cái khung cửi to lớn hơn khung của ta, mà phép dệt mau lắm, không phải đưa thoi, đã có máy làm cho cả, dệt vải rộng khổ mà bền chắc lắm.

Hiện nay đã thấy có nhiều nhà xin cho con học tập.

Ước ao rằng cái nghề quí báu ấy mau đem ra thi thố khắp trong nước mình, làm cho mau thành hiệu, thì đở mua đồ nước ngoài, một năm biết cơ man nào là tiền !

Lễ Tiên Thọ

Ngày 26 tháng ba, Hoàng-Thượng làm lễ Tiên-Thọ để chúc mừng ngày « Sanh-nhựt » của đức bà Hoàng-Thái-Phi. Lễ ấy rất là long trọng.

Khi 7 giờ sáng, ở trên pháo-đài, bắn 7 phát lệnh. Trong đền, Hoàng-Thượng đem cả đình thần văn võ bá quan, đến lạy mừng trước cung đức Hoàng-Thái-Phi. Ngài ngự thân hành dân chén rượu chúc thọ. Các quan làm lễ xong. Ngài ngự về đền ; liền đến các bà vô bái khánh. Các bà đem cung tiến đủ thứ mứt bánh hoa quả, của xứ mình, mà lại tự tay các bà đã chế tạo ra hết sức khôn khéo và tinh sạch, để tỏ lòng thành kính của kẻ thân thiếp tôn trọng phụng thờ một vị « thiên hạ mẫu-nghi ».

Đến 10 giờ giờ sáng, lễ vừa rồi, thì Ngài ngự truyền mở việc đại yến tại trong cung để thết đãi các quan và các bà, lại có ban thưởng nữa.

Luôn ba đêm ngày trong đền có hát bội và múa bông, cho phép nhiều người vô xem vui lắm.

Lễ tiễn biệc quan Khâm-sứ

Ngày chúanhựt 27 Avril, Hoàng-Thượng mở đại yến trong nhà Tả-Vu, trước điện Cần-chánh để tiễn biệc quan Khâm-sứ về Quí-quốc.

Tiệc bày tất cả 34 chỗ ngồi : Ngài ngự ta, đức bà Hoàng-Thái-Phi, quan Khâm-sứ và quí Phu-nhơn, các quí quan và các đại-thần trong triều.

Hoàng-Thượng có đọc một bài diễn thuyết bằng Pháp-văn rất dài ; quan Khâm-sứ đáp lại tỏ ý ân cần, tình thân thiết lắm.

Tourane

Mưa

Mấy lâu nắng hạn quá ; dân sự ở các miền đều kêu van cầu khẩn cho được có mưa để cứu lấy mùa màng cây cối. Tuy trong tháng Avril có mưa được hai trận, ngày 12 và 14 cũng hơi kha khá, nhưng mưa chưa thấm đất bao nhiêu, rồi tự đó lại nắng luôn, thành ra không đở gì được mấy nỗi.

May sao ngày 2 Mai, gió đông bắc thổi vô vùn vụt, mây đen bay phủ bốn phương. ngoài Vũng-Thùng sóng bổ ầm ầm, trong núi Chúa sấm vang chuyển động. Đến tối lại mưa sa, suốt cả đêm, qua ngày 3 mai cũng gần suốt cả ngày, nước đợng thành vũng. Ngó ra ngoài, xem cảnh tường chẳng khác gì trời mùa thu vậy.

Rồi im mát cho mấy bữa, nhơn vật và cỏ cây đều có sanh sắc cả. Thiệt là quí báu thay mưa như vậy mới thiệt đáng mưa lắm.

Faifoo

Cái mạng người ta rẻ lắm sao

Những bọn đò ngang ở đây, thiệt là bất tử, chúng nó tham quá, không kể đến mạng người đi đò. Lúc tạnh trời cũng như khi sóng gió, hàm chở cho nhiều người, không kể đầy vơi, nhiều người buôn bán, gợ trễ buổi chợ, bắt đặc dĩ phải đi.

Như là cái đò Cẩm-lệ, ở cửa quan lộ, khách bộ hành phải qua đò ấy, mới giao thông các nơi được, nhiều khi nó chở vô hàn, chất không của cả quậy, nhiều khi sóng to gió lớn, rất là nguy hiểm.

Ước chi quan trên rò việc ấy, cấm không được chở quá cái số của quan bạn cho, bằng không tuân, nghiêm trị chúng nó một thứ, kẻo mà cái bụng tham của nó lớn hơn mấy khục cái mạng con người.

Laos

Rủi mà gặp may

Đức vua Sisavang-vong (Laos) Khi đi giãng dân tỉnh Vientiane về đến Keng-phane (chua) thoản ròng vừa lước qua trụ đá, bị ngọn sóng ào đến nhận thoản chìm, cũng nhờ các quan hộ-giá có dạ cần-vương nên quí thể đức vua bình an, chỉ mất gươm vía, ba cây súng và đồ đạt một ít.

MỘT TRANG CHUYỆN VUI ĐỂ ĐỌC TRONG KHI RẢNH

(Une bonne page à lire dans le loisir)

par D. T. N.

Chuông tự-do

1— Xét mấy cái bịnh của những nhà làm báo ở nước Nam.

(Bài nối)

Lời kết lại

Tôi nói vậy, thiệt tôi đã xét thấu cái tâm lý của các ông mà cũng dùng vào cái bệnh của các ông. Tôi muốn các ông ngẫm-nghĩ mà đổi lần lần đi. Cũng đã biết nói ra nghịch tai, cay lòng kẻ khác, nhưng cứ theo cái lòng thành-thực của tôi mà tôi nói, chớ chẳng cần phải thiên-vị chi ai cả.

Tôi chỉ khuyên các ông như vầy :

1° Các ông sau nầy phải mỗi người dữ riêng một cái tôn-chỉ gì trong tay, hãy khi nào cầm bút lên viết thì phải nhớ đến cái tôn chỉ của mình, muốn nói cái gì, muốn bàn cái gì, cũng cứ dữ nói trong cái tôn-chỉ đó, ngoại ra thì xin chớ trải bút (1) tới. Thứ nhứt là phải nên trọng cái danh-dự của người khác ; chớ có vì cái hiềm-thù riêng của mình mà mượn lời văn-chương để cười-nhạo người ta. Ngòi bút của nhà báo cũng như cái mũi gươm vậy, biết dữ-cần cẩn-thận ra thì nó cứ được sắc sảo sáng-láng mãi, nếu đem đâm bậy chọc bạ thì có khi nó cũng phải sứt-mẻ cùn-nhụt đi. Đem ngòi bút rất thành-thực (2) mà cảm hóa người ta, thì dẫu cho kiên như sắt dẫn như đá cũng có thể soi thấu được.

2° Cái văn-minh ở đời nầy một ngày một tấn-tới lên, thì những học-thuật và tư-tưởng của người ta cũng một ngày một cao mãi lên ; mà cái lòng muốn lạ của người ta cũng cứ một ngày một thêm mãi lên. Muốn biết sự lạ, muốn nghe sự lạ, muốn thấy sự lạ và muốn tìm tòi những sự lạ : ấy là cái lòng ham-muốn chung cả của mọi người, mà cái văn-minh cũng nhờ đó mà tấn-tới lên được. Muốn cho người ta ưa coi cái văn của mình, thì mình phải có cái học-thức mới, cái tư-tưởng lạ, để đem tỏ bày cho quốc-dân đều biết, rồi mấy có thể thâu lấy cái kết quả về sau. Coi như những báo-chương các nước bên Thái-tây, phàm người nào cũng phải có cái ý kiến gì về đảng chính-trị, hoặc công nghiệp, hoặc nông-thương, hoặc trong mình có cái tri-thức gì riêng thì mấy bỏ thân vào nghề báo chương để hòng đem cái ý-kiến lạ riêng của mình mà tỏ bày cho ai nấy đặng biết ; hãy thấy cái ý-kiến mình hay, cái tư-tưởng mình cao thì thiên-hạ mới chịu nghe theo mình được. Vậy tôi xin khuyên mấy nhà làm báo phải coi chừng đến chỗ đó mới được.

3° Nhà làm báo chớ nên ghen ai, chớ nên ghét ai, mà cũng chớ nên su-phụ với ai. Cái đầu của nhà làm báo phải cứng như đá, phải dẫn như sắt ; dẫu sấm-sét dập cũng không tan, cay đắng cũng chẳng khó, ngọt ngào cũng chẳng ướt ; cái đầu đó phải bao giờ cũng như bao giờ. Tục ngữ có nói : mình có tự-trọng, thì người ta mới trọng mình ; vì như cục gỗ đã tự nát thì con mọt mới sinh ra. Chớ có đâu nay thọc người nầy một thỏi, mai đâm người kia một thỏi, lâu dần ngòi bút mình cũng cùn cụt đi, dâm thọc người ta cũng chả đau mà mình cũng chữ sướng ích chi ; mà tự nhà làm báo đã không biết dữ mình như vậy, không trách được quốc dân mình cứ kêu réo là báo chương nước mình không có giá-trị chi. Gái hay ghen là gái dại, trai hay ghen là trai ngu ; có hay giỏi hơn ai thì việc chi mà phải ghen cùng ghét !

4° Nói những cách thức dụng chữ Tàu nên không thể nào thì cũng đã nhiều người bàn. Cái vấn-đề (question) đó tuy cũ nhưng vẫn còn mới ; vậy tôi chỉ trông mong mấy nhà dọc báo sau nầy phải gắng công xem-xét mà đem ra bàn soạn cho vỡ lẽ phải trái làm sao. Nhưng tôi chỉ trách mấy người thích dùng chữ Tàu mà không hiểu cái nghĩa chữ Tàu đó là gì ; làm cho nhiều khi lầm cả cái ý nghĩa đi. Tôi xin mấy ông hồi cầm bút làm văn phải nhớ đến cái sự khốn nạn của những người coi văn của ông ; tuy rằng ông đã có cái tư-tưởng cao-kỳ thì ông cũng phải có cái văn-chương cao-kỳ mà tả ra : nhưng ông phải biết rằng cái quốc-văn của mình bây giờ chưa lấy đâu làm nhứt định, những chữ cao-kỳ của ông thì cũng chỉ mình ông hiểu được, chớ người khác biết lấy cái gì mà tra-khảo ra được cái ý nghĩa của cái chữ cao-kỳ của ông : hóa ra ông nói cao-kỳ quá, thì người ta nghe hình như ông nói tiếng nước ngoài (3) cả, hoặc người ta trông ông nói tiếng Tàu tiếng Tây chi đó, chớ ai biết ông cũng một mũi Annam, máu mủ Annam, xứng người Annam, mà cũng nói tiếng Annam đấy ư ! ! !

(Hết)

(1) Trải bút hay là thiệp bút cũng vậy, nhưng trải bút là tiếng Annam thì dùng tốt hơn. Bằng mà muốn cho rộng tiếng mình ra thì dùng cả hai chữ cũng được. Thiệp là trải qua ; thiệp bút là trải qua ngòi bút. « Chớ trải bút tới » nghĩa là « chớ trải qua ngòi bút mà viết tới ». Chữ nầy nhân thấy nó ngắn và dễ đọc, hóa ra cũng cực-chẳng-đã mà phải dùng.

(2) Chữ Tàu gọi là chí-thành : Chữ Tây là honnête, de bonne foi, sincère.

(3) Étranger.

Kể chuyện bên Nhựt

Tính-tình người con trai Nhựt

Người Nhựt coi mặt một ít mà mình mẩy lút-cút như vậy mà có tính hay nóng nẩy và hung dữ lắm, mà như bây giờ đương cùng với một người họ chò-chuyện vui-cười, chớ một hồi nữa có việc gì không bằng lòng thì sanh ra đâm nhau chém nhau liền ngay. Ở bên họ thường khi đi ngoài đường thấy những người hơi có say sưa một tí, bên rượu rồi đi ngênh-ngang ở ngoài phố, khoa tay dơ chân, miệng hát mất lườm, coi bộ như muốn gây chuyện đánh nhau với ai vậy. Gặp đương lúc đó, nếu người không biết mà có lỡ đụng phạm tới họ một đôi lời, thì không biết chừng đã có án mạng sẩy ra tức thời. Họ đã dữ-tợn mà tính họ lại hay lấy những cách ăn ở táo-bạo để khoe khoang với đời. Coi như một bài thơ của người họ làm có câu rằng : « Đại-thanh-ẩm-tửu-tọa-bảo-lâu, hào-khí-dục-thôn-ngũ-đại-châu, » nghĩa là : ngồi trên cái lầu cao uống rượu nói tiếng lớn, cái khí hùng dõng muốn nuốt cả năm Châu (cinq continents). Xem một câu thơ đó cũng đủ biết cái tính-tình người họ là hung-dữ ghê gớm biết đường nào. Vả lại người họ có tính hay quạu nữa, hãy gặp có việc gì hơi trái ý một thì, thì đã nổi điên nổi khùng lên một hồi, rồi sau mấy tiếng tiệm chịu hoà-dải lại được.

Người họ lại có tính liều-chết lắm. Hãy hơi gặp có sự buồn-rầu, hoặc tức-giận, hoặc sầu-hổ, hoặc có trái-ý chuyện chi thì đã sinh có cái lòng muốn chết tức thời rồi. Người ta thường cho cái hồn nước Nhựt là ở cái đạo, gọi là đạo-võ-sĩ. Đạo ấy ở bên họ rất là có danh-giá, mà người họ ai cũng tôn-trọng cả ; là vì đạo chỉ giạy-giỗ về đàng võ nghệ, và luyện-tập cái thân thể làm cho khỏe mạnh hơn người ; khi thường thì chỉ đâu vô hoặc đánh vật với nhau, hoặc trong dân-gian có sự chi ức-hiếp thì bọn người trong đạo đó ra tay cứu giúp họ cho ; mà đến khi nước có giặc-giã, thì họ mau mau đề đi ra bỏ thân liều chết đặng cứu dân cứu nước. Họ lấy sự chết như vậy làm danh-giá làm vui thú ; hóa ra ngày thường họ cứ ao-ước có một khi được vì nước vì vua, và vì dân mà chết thì sung sướng, chớ họ không muốn vì đau-ốm vì tật-bệnh mà chết cho uổng thân.

Trong dân họ đã biết tôn-trọng cái đạo đó thì tự-nhiên cũng sinh ra cái lòng hay liều chết, nhiều người có cha mẹ già, hoặc có vợ yêu, hoặc có con thơ, tự nghĩ một mình khó làm ăn chi cho đủ nuôi được cả nhà, thì lại muốn đi ra lính đánh giặc, một là làm được quan to, hai nữa là chết trận thì nhà nước cũng có lương ân-cấp cho người nhà ăn đặng mười năm hoặc hai mươi năm chi, thì cũng đã thoả lòng. Cũng có người thì vì trung với vua mà tự-vẫn chết như cả hai vợ-chồng quan tướng Nã-mọc đều chết theo vua Minh-Trị. Cũng có người thì vì chuyện tức-giận mà đem dao rạch ruột ra chết để thị gan với người nước. Cũng có người phẫn chí rồi thắt cổ, hoặc đâm đầu xuống sông, hoặc liều mình nằm trên đường xe lửa để cho xe cán mà chết. Cũng có người vì tình trai gái mà chết : Tỷ như gặp người con gái nào thầy cái tình cảnh nó cực-khổ, muốn lấy nó mà không đặng, hoặc lấy được mà không có tiền nuôi nó, mà nghĩ bỏ nó thì không đặng ; nhân thế hai đứa liều dắt tay nhau cùng đâm đầu xuống nước, hoặc cùng tự-vẫn mà chết. Có khi đứa con gái không có tính hiếu chết được như vậy, thì người con trai phải giết đứa con gái đó trước rồi mình cũng tự giết để chết theo. Lại có người nhân thấy cha mẹ già cả, vợ con thơ-yếu, mà nhà thì nghèo, một mình không thể nuôi nổi được, nên cứ để nhẽo-nhóc mãi như vậy thì cũng thêm khổ và nghĩ không đành lòng ; rồi người con đó phẫn chí nổi khùng mà đang tay đem lấy dao đâm chết cả cha mẹ cả vợ con, rồi còn một thân cũng tự-vẫn mà chết. Tính người họ có kẻ hung dữ mọi rợ như vậy, cũng là ghê gớm vậy ! Kể có nhiều cái chuyện không đáng chết, mà họ cứ hăm hăm cũng kiếm phương để chết. Họ không phải là muốn chết, nhưng họ chỉ có cái lòng liều chết thôi.

Người họ phải có cái lượng hẹp-hòi lắm, không thể dung được ai cả. Người nước ngoài thường nói, dân Nhật phần nhiều ăn cá khô, ăn củ-cải, như vậy thì cái lòng lấy đâu mà rộng rãi được. Cho hay coi cái cách ăn-ở của một đám dân thì cũng có thể biết được cái tính-tình của họ ra sao. Bởi thế dân Nhật có đến mấy chỗ Thuộc-địa nào của các nước mà ở, thấy người chỗ đó nghèo hèn, thì thường hay vênh mặt vênh mũi lên cô ý kiêu ngạo, mà làm hơi khó chịu lắm, chớ không như dân các nước, cố đến xứ khác làm ăn, thấy dân chỗ đó ngu-suẩn quá, thì tự-nhiên sinh ra có lòng nhơn-từ bác-ái, mà đem cái lượng rộng-rãi để bao-dung cho một đám dân ở xứ đó. Người Nhật cũng có nhiều kẻ biết thương người và có lòng rộng rãi lắm, nhưng mà những thứ người tâm-địa hẹp hòi như vậy tuy là dân ở cái nước Cường-thạnh thiệt chẳng qua cũng chỉ đủ có cái tứ-cách làm người dân ở nước nhỏ-mọn mà thôi, chớ cũng chưa đúng tư-cách làm người dân ở nước lớn lớn nhứt trong đời nầy được.

Tuy vậy mà dân Nhật có một cái tình đáng khen lắm. Người họ biết siêng năng chịu khó, đã nghĩ trong bụng định làm chuyện gì, thì họ chịu tỉ-mỉ tần-mần làm sao cho được nên việc thì mấy nghe. Bởi thế họ mới dựng lên được mấy chục năm nay, mà phàm những máy móc và những đồ thường dùng như đồ sắt, đồ đồng, đồ sứ, đồ kiểu, tuy họ làm chưa khéo và tốt bằng đồ bên Âu-tây nhưng họ cũng đã bắt chước làm được cả. Nhiều người ở bên họ, khi còn đương đi học, biết chịu thương chịu khó lắm. Có kẻ bị nhà nghèo quá không thể đi học được, thì ngày phải đi làm thuê, đi bán nhựt-trình, hoặc đi chạy giầy, đặng lấy tiền để tôi đi học. Lại có người ban ngày phải đi bán rau, bán thịt, nhưng tối đến cũng chịu khó đi học được ít giờ. Cứ như vậy mà chịu khó học mãi thì cũng nhiều kẻ trở nên hay giỏi được.

Người Nhựt lại có cái lòng công-đức lắm. Sao gọi là người có lòng công-đức ? Người có lòng công-đức nghĩa là người chỉ sẵn lòng để làm những sự ích lợi chung cho cả mọi người. Những công việc của những người có công đức làm ra, thì ta gọi là những việc công ích. Việc công ích nghĩa là những việc có ích lợi chung cả cho mọi người, không vì cái lợi riêng của mình mà để hại đến kẻ khác. Người họ bất kỳ làm việc gì cũng biết giữ dìn không để thiệt hại đến ai. Coi như việc nhỏ nhặt của họ thì đủ biết những việc to rất. Tỷ như ở trong nhà, thì họ biết đóng cửa lim phăng-lặng, không nói tiếng to. Không làm rầm rĩ lên, chỉ sợ mang lấy với người ở bên cạnh nhà, mà hại đến công việc kẻ khác. Họ ngồi trên xe điện, hoặc xe lửa, cũng biết giữ sạch sẽ cho mọi người, thấy kẻ già họ biết nhường nhịn, thấy [illegible] đuổi, hễ biết nâng đỡ tử tế. Ấy là tuy nhỏ mọn thiệt nhưng cũng bởi tự cái lòng công đức mà ra cả. Con người ta hồi còn nhỏ có rèn luyện được cái lòng công đức đó, thì đến khi khôn lớn lên, hoặc có ra làm việc công, mới biết hết sức vì đàng công việc cho ích tới [illegible] lắm được. Họ đối với [illegible] ở sa lạ mới đến thì họ chỉ đường, bày vẽ cho tử tế lắm. Bởi vậy mấy người nước ngoài đến ở chơi nước họ, đều ngợi khen cái lòng mến-khách (hospitalité) của người họ. Nhưng họ đối với người họ thì cái lòng công đức của họ cực tốt, mà họ đối với người nước ngoài thì cái cách ăn ở vẫn vật của họ cũng rất là tử tế ; chớ đến như những công việc to lớn của nước họ mà có quan hệ đến nước ngoài thì người họ cũng sảo quyệt lắm, chớ phải từ đứng đắn !

Ghi chép tiếng Annam

(*tiếp theo*)

Người ta thường dùng chữ *mặt mày* để mà hình-dung cái giáng-bộ con người ta, có nhiều nghĩa khác nhau.

Như: *mở mặt mỏ mày*, là nói về người làm nên ông nọ bà kia, vẻ vang cùng thiên-hạ. *Nỡ mặt nỡ mày* là nói về người có nghe được tin gì vui-vẽ, gặp được nhịp gì may-mắn mà mừng-rỡ. *Sa mày nặng mặt* và *mặt ũ mày ê* là tỏ ra giáng tức-tuỉ buồn-rầu. *Sa mặt sả mày* là chỉ người bị đoạ, không còn sang-trọng như trước nữa. Lại có chữ: *kẻ mặt kẻ mày*, nghĩa là làm nên cho người ta.

Quàng.

Chữ *quàng* thuộc về «trợ-động từ» (*adverbe*) để phụ nghĩa cho «động-từ» (*verbe*).

Quàng nghĩa là càn, lấy được, không nhằm mà cũng.... Như: *nói quàng, làm quàng*, nghĩa là: nói càn, làm càn, nói lấy được, làm lấy được, nói không nhằm mà cũng nói, làm không nhằm mà cũng làm. Tục-ngữ có câu: *Sứt mang xỏ quàng con mắt. Thấy người sang bắt quàng làm họ.* Nghĩa là: Mắt con cá *không phải* chỗ xỏ dây, song mang đã sứt rồi thì *cũng* xỏ *càn* con mắt; người kia vốn *không phải* bà con với mình, mà thấy sang thì *cũng* nhìn *lấy được* đi. Vậy thì chữ quàng để phụ nghĩa cho những «động-từ» *nói, làm, xỏ, bắt*.

Chữ quàng-xiên cũng vậy. Truyện Kiều có chữ: *vơ quàng vơ xiên*, thì chữ quàng-xiên phụ nghĩa cho «động-từ» *vơ*.

Song khi nào chữ quàng-xiên đi theo với «danh-từ» (*nom*) thì nó lại là «hình-dung từ» (adjectif) chớ không phải là «trợ-động từ» (*adverbe*). Truyện Kiều lại có chữ: *Đồng cốt quàng-xiên*, chữ quàng xiên ấy là «hình-dung từ» (*adjectif*) để mà chỉ tánh nết (*qualifier*) chữ đồng cốt, vì chữ đồng cốt là «danh-từ» (*nom*).

Đất có quê, lề có thói

Tiếng ta hay nói quen: *Đất có quê. lề có thói* Có người nói: nói như thế thì không xuôi nghĩa, chữa lại rằng: *Đất có lề, quê có thói* thì nghĩa xuôi hơn.

Song, nói *đất có quê, lề có thói* cũng có nghĩa, mà nghĩa lại càng thấm nữa. Giải như thế nầy: Đất nào cũng là đất, mà có chỗ quê-quán của người ta thì người ta quen-thuộc hơn; dẫu lề-luật mặc lòng, có thói quen thì theo thói quen mới được.

Chữ *lề* nghĩa là lề-luật, lề-lối, bởi chữ lệ mà sinh ra.

Vay, mượn

Tiếng đàng-trong nói *vay*, nghĩa là có làm khế (văn-tự), có chịu lời (lãi); nói *mượn* nghĩa là không buộc có những đều ấy, mượn bao nhiêu, đến lúc trả lại cũng bấy nhiêu. Tiếng đàng-ngoài chỉ nói *vay* mà không nói *mượn*. Có làm khế, có chịu lời cũng gọi là *vay*; mà không làm khế, không chịu lời cũng gọi là *vay*, không phân biệt gì cả. Vậy thì theo tiếng đàng-trong phải hơn.

Con én lạc đàn

Truyện Kiều có câu:

Thiếp như con én lạc đàn.

Đàn nghĩa là bầy; lạc đàn là lạc bầy, đi có một mình. Vậy mà người đàn-trong cứ đọc là lạc *đàng*, nghĩa là lạc đàng lạc lối thì không phải.

Và lại chữ *đàn ông đàn bà* nghĩa là bầy người nam, bầy người nữ; chớ không phải *đàng* ông *đàng* bà. Còn có nơi lại gọi là liền ông liền bà hay là đờn ông đờn bà thì lại là vô nghĩa lắm.

CHƯƠNG-DÂN

(*Còn nữa*)

Annam sứ-lược

(*Histoired'Annam*)

(*Tiếp theo*)

Khi Hậu-Ngô-vương ở ngôi, tuy là có danh hiệu rằng vua mà thôi, chớ lúc ấy trong nước đã ly loạn, giặc giả nổi khắp nơi, Hậu-Ngô-vương đem quân ra thân chinh, rồi bị thứ-công mà mất. Tới đây (965) là hết đời nhà Ngô.

Thập nhị sứ-quân

Hậu-Ngô-vương làm vua được 15 năm, khi mất rồi, thì trong nước không ai nhứt thống, chỉ ai có quyền thế thì chiếm cứ một chỗ mà thôi. Mười hai ông, mỗi ông chiếm cứ mỗi quận, gọi là thập-nhị sứ-quân. Còn Nam-sách-vương cũng là chiếm cứ một quận vào trong đám mười hai sứ-quân đó.

Mười hai sứ-quân cứ tranh cạnh nhau làm cho trong nước biên loạn, dân tình đồ khổ về cơn binh cách trót đã hai năm. May thay, ở đất Hoa-lư (thuộc về tỉnh Ninh-Bình bây giờ) có ông Đinh-bộ-Lãnh, rất anh hùng khí khái, người thấy trong nước loạn ly, mới ra tay bát loạn mà đánh giẹp được bọn mười hai sứ-quân mà nhứt thống lại được; gọi là vua Đinh-tiên-hoàng.

Đinh Tiên-hoàng

(*968—980*)

Đinh-Tiên-hoàng tên là Đinh-Bộ-Lãnh, người ở đất Hoa-Lư (tỉnh Ninh-Bình bây giờ) con ông Đinh-công-Trứ làm Thứ-sử Hoằng-châu buổi trước.

Đinh-Tiên-Hoàng nhà nghèo, vì cha mất sớm, nên ở với mẹ; lúc nhỏ đi chăn trâu, thường biểu trẻ chăn trâu bẻ cây lau làm cờ, khoan tay làm kiệu, ông ta làm như một ông vua trẻ chăn trâu vậy. Lại tụ tập đông đảo, đi đánh bọn chăn trâu làng khác; bọn chăn trâu các làng gần đó đều tôn ông ta làm đầu-anh. Khi đã khộn lớn lên thì người các lăng ai nấy đều phục, sau vì chẳng thuận với ông chú mà phải bỏ đi chỗ khác. Sang xin ở làm thủ hạ cho Trần-minh-Công là Trần-Lâm.

Trần-minh-Công thấy ông ta người khôi ngô và có chí, khí bèn giao binh quyền cho để đi đánh giẹp các Sứ quân.

Đến khi Trần-minh-Công chết rồi, thì binh quyền đây về tay ông ta, ông ta đi đánh đâu hơn đó, chẳng bao lâu bình được đám loạn Sứ-quân. Người đời bây giờ đều tôn lên là Vạn-thắng-vương. Nghĩa là đánh đâu cũng là hơn hết.

(*Còn nữa*)

Hài đàm

(*Une causerie*)

Ít ai biết mình có phước

Thật, đời ít ai biết mình có phước; đặng vầy muốn khác, đặng cái kia, ước cái nọ luôn luôn, sự ham muốn ước ao chẳng hay cùng.

Mít từ nhỏ tới tuổi ba mươi, chưa có vợ. Cô người cho Mít khác lòng người ta, nên chẳng biết tính nghĩa, chẳng mến đôi bạn, Tưởng vậy lắm. Mít muốn có vợ lắm, ngặt nhà dột cột xiêu, mảng lần lựa hoài hóa trễ.

Dịp may, Mít trúng sô, đặng năm ngàn, no, mới trở tài xuông ngựa lên xe, áo-quần lòa-lẹt, Có tiền lại thêm duyên, vui đây tháng, cười trót đêm, biết mấy ngày xuân lắm lúc.

Gặp một ả rất xinh đẹp, thêm mặng mà, Mít đàm tính, say mê. Chịu tốn rước về dùng làm nội trợ.

Chẳng cần nói cũng biết, cuộc ngẫu-nhiên mà gặp, thì cô nọ chẳng phải gái lành, lại thêm Mít ba mươi tuổi còn xinh, thì cô nọ cũng đã hăm bốn.

Chẳng biết ở ăn với nhau làm sao mà, bữa nọ Mít gặp Xoài, Xoài hỏi thăm đến việc nhà, Mít lắt đầu chắt lưỡi. Xoài nói: «Tánh hạnh chị ở nhà coi cũng khá mà cớ sao anh ngả lòng như thế? —Khá thật nết ở ăn nó khá, chẳng chi trách móc nó được, duy có một đều tôi nghĩ phận tôi vô phước mà buồn mà thôi chi.

— Vợ không chê mà tánh nết được vậy là có phước nhiều rồi, anh còn muốn sao nữa kìa? Đều chi mà gọi vô phước.

— Thật, tôi vô phước thật, cô-giao Vô phước mà buồn là vì tôi có cái tánh..... *mà tôi nói cố giao đừng cười tôi nghe không*..... tôi thật có tánh «ghen», mà đêm nào hễ vào phòng chung gối chuyện trò, nó chẳng nói chi với tôi khác hơn là chuyện thằng chồng trước của nó. Cô-giao nghĩ coi có ói mặt xanh không? Còn gì nữa mà chẳng rằng vô phước?»

Xoài cười ngất một hồi rồi đáp. «Anh như vậy là có phước hết sức, mà không biết, lại nghĩ cho mình vô phước.

Nếu anh mà như phận tôi đây anh mới nói sao nữa? Tôi mới thiệt vô phước cho chớ!

— Cô-giao làm sao mà gọi vô phước hơn tôi?

— Tôi vô phước hơn anh là vợ anh nói chuyện người chồng trước, còn con vợ tôi, — nhắc tới tôi tức mình muốn tự vận mà chết phức cho rồi, sống chi cho trái tai gai mắt — tôi còn sống sờ sờ đây mà hễ đêm nào vợ chồng đàm đạo với nhau, nó cũng cứ nói chuyện thằng chồng sau của nó! Anh nghĩ coi biết bao giờ mà đặng vợ hiền vậy nữa!

Hu-Hu-Hu.

N° (57) FEUILLETON DU 14 MAI 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUÂN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

HỒI THỨ BA (*tiếp theo*)

Nàm-Xưởng nghe dứt liền đáp: Không, nếu cô tính cho tôi rằng đồ lá dầu xanh rút ruột tâm thì là sai rồi, tôi có ý vậy đâu Cô vẫn đã biết tôi thương Triệu-bất-Ưu vô giá, muốn nuôi dạy cho lớn khôn, sợ về tay ai thì tôi chẳng đặng gần, nên mới tính cùng cô kết cuộc trăm năm, tơ thừa chấp nối. Ấy là lòng tôi vì cô, vì Triệu-bất-Ưu lắm đó. Nếu cô cho rằng tôi đồ lá dầu xanh thì thiệt cho phận tôi không lòng sáu sắc. Bị vậy nên cô không nghĩ đuổi xua, tôi cũng cần răng mà chịu, không để chút đa hớn; nay xin cô ăn-năng, muốn cho trẻ ấm no, muốn lập thành gia thất, nghĩ đến tôi là kẻ hữu tình, nguyện cùng nhau sống gởi nạt thác gởi xương, tôi dám thệ vàng phai đá nát.»

Kim-Huê cười mà rằng: «Chú có lòng chiếu cố mẹ con tôi thì tôi cảm ơn, chớ còn muốn kết vợ chồng lòng tôi không muốn. Tôi chỉ muốn gìn chữ tiết thờ chồng, ở vậy nuôi con, xin mựa chớ ước mơ vô ích».

Nói rồi để Nàm-Xưởng ngồi đó một mình, nàng ra sau làm công việc. Nàm-Xưởng ngồi ngỡ lơ-láo một hồi, hồ ngươi, rồi cũng bước ra từ giã. Về nhà, chàng nghĩ: «Phùng-kim Huê quyết chẳng khẳng hiệp nghĩa cùng mình, nói đã mấy phen, nàng không đồi ý. Biết tính sao bây chừ? Mượn cam ngôn lời từ nói chẳng xiêu, vậy ta phải dùng mưu lắm ngặt nàng, tùng thế họa may nàng chịu. Phải phải lắm ngặt nàng mới đặng, song làm ngặt thế nào?»

Nội tới đây, Nàm-Xưởng nhắm thử ra giấy phút toan đặng kế, chỗi dậy ngồi cười và thầm tính rằng:

«Phùng-kim Huê đang bán đồ cho mình trong sở, nếu ta:

1° — Xuối dân đừng mua; mua chịu rồi đừng trả:

2° — Nói với chủ ngân cấm bán cho, ắt nàng phải sợ. Muốn bận nữa phải chịu ta, muốn đòi được tiền chịu cũng phải chịu ta, bằng chẳng, đã mất thể danh nhnai, lại mất tiền nhiều lắm. Nếu làm như vậy mà nàng chẳng ngã lòng cùng ta kết nghĩa, thì ta lại còn kế khác hại hơn nữa, làm cho nàng mất sở làm ăn, kế ấy là kế mét thôt cho chủ hay, rằng nàng chẳng kể phép nhà, lén mua dầu lửa. Trong nhà-máy nầy có chi hệ trọng hơn là dầu lửa. Nếu chủ mà hay, ắt đổi nàng ra khỏi.»

Tính được kế hay, Nàm-Xưởng mằng lật đật qua Nhà máy kêu hết thảy «cập'rằng» dặn nói với dân công, ai có mua chịu của Phùng-kim-Huê | thì đừng trả tiền và từ đây cũng đừng mua một món chi của nàng bán mà ăn cả thảy. Nàm-Xưởng thân với chủ, có thế lớn trong nhà máy ai lại chẳng kiên; một tiếng của Nàm-Xưởng nói ra, lớn nhỏ đều ở lịnh. Bởi vậy trót mấy ngày, Kim-Huê đòi không đặng một đồng tiền, mà cũng chẳng thấy ai tới mua một món. Kim-Huê thầm nghĩm biết, cười mà rằng: «Loại thất phu, lòng đa hẹp hòi chác hớn oán vật. Ngỡ làm như vậy ta sợ mất của mà buôn bán chẳng đặng mà phải ưng nó chăng? Dầu nó có nói với chủ Nhà-máy cấm ta bán buôn, ta cũng không nao tất dạ, khéo ăn thì no, khéo có thì ấm, nội tiền tháng, cũng đủ cho mẹ con ta đắp đổi.»

Xét vậy rồi bỏ qua, không thèm nhớ tới; ai có trả thì trả không trả thì thôi, ai cần mua thì mua, không mua cũng mặc.

Qua bữa sau, đang lúc [illegible] thình lình chủ nhà-máy cho đòi Phùng-kim Huê vào, dạy rằng: «Nàng không đặng bán buôn trong vòng Nhà-máy. Ta cũng muốn rộng cho nàng kiếm thêm lợi nuôi con, ngặt bởi phép nhà đã ra, ai cũng như ai, dĩ đồng nhứt thể». Phùng-kim-Huê đa đa lui ra, và đi và cười: «Quân tiểu-nhân oán vật.»

Đi được ít bước, xãy thấy Nàm-Xưởng đứng chống-nạnh xa-xa, châm chỉ ngó nàng dường như muốn tỏ cho nàng biết bởi quyền thế mình làm ra cớ đòi. Kim-Huê ngơ mắt, đi luôn về nhà, ngồi mà than trách.

Tối lại Nàm-Xưởng tới, Kim-Huê cũng đã đon chào mừng, trầu nước mời khuyên, chẳng lộ dấu bất bình cho chàng biết. Nam-Xưởng vuốt ve Triệu-bất-Ưu đôi hồi, rồi lại đã ý hỏi thăm, bán buôn đắt ế. Kim-Huê cười và đáp rằng: «Bộ chú đã lo sao chớ có lý nào chú lại không hay, bữa qua ông chủ đòi tôi vào, cấm buôn bán trong vòng nhà-máy. Đã vậy thì chớ, bán chịu lâu mà đòi không ai trả. nghĩ cũng thiệt cho phận lắm chút, song nhẫm cũng chẳng cang chi ấy cũng chẳng qua vận thời. Con Tạo còn hơn, mướn tay kẻ tiểu-nhân khuấy phá.»

Nàm-Xưởng nghe nói cô sao hờn người, đổi mặt ra lại, song cũng gượng cười đáp lại «Cô khó thì thôi, tôi cũng hay biết chi đâu. Mà cô cũng lo làm đó, [illegible] sao cô không cho tôi hay; thôi đó, nay mai gì, tôi sẽ phía đáp chủ vui, thì nói giùm cho [illegible] cùng đặng. Còn về việc dân không trả tiền, không mất đi đặng [illegible], một tiếng tôi nói ra họ sẽ đem trả đủ!»

Phùng-kim-Huê làm thinh. Nàm-Xưởng từ dã ra về; qua bữa sau tới nữa. Lại nói: «Chuyện của cô khó lắm, chẳng phải chơi đâu, mất cuộc bán buôn chẳng nói gì, tôi e có phải mất sở làm ăn đã khác nữa.» Hỏi cớ, Nàm-Xưởng Mắt [illegible] Hỏi [illegible] mai này, [illegible] giùm cho cô, [illegible] ông chủ đã hay có [illegible] liền đốt đều dầu lửa. Tôi sợ khi ông chủ chẳng bỏ qua cho cô đâu.»

Phùng-kim-Huê nghe nói thất kinh, sắc mất cho tới sở làm ăn, thì kho bề độ nhựt. Cớ ấy nên, nàng đã đạo lắm [illegible] cười và đáp rằng: «Làm đặng hay không cũng tại nơi chú; chú có nhớ phận mẹ goá con côi, giúp đỡ, thì tôi cảm ơn, bằng chẳng nghĩ phải cam lòng chịu chớ biết sao bây chừ.»

(*Còn nữa*)

MỘNG-HUE-LIÊU.

Quảng cáo

(Petites annonces)

Giá mỗi hàng : 0$10

LỜI RAO

Sở Intendance Militaire muốn mướn một người thơ-ký Annam đánh máy cho thiệt tài. Lương mỗi vô định 25$00 sẽ đặng đem lần lên tới 35$00. — Muốn xin do nơi 2e Sous-Intendance ở góc đàng Pasteur et d'Espagne, gần nhà thương Đồng-đất.

Một người Annam tùng chinh mới về có đủ thứ mề-đai, nào là Croix de Guerre, insigne des blessés, gánh nặng ba con, muốn xin sở làm trong hãng-buôn hoặc nhà kĩ-nghệ tại Saigon.

Một người thơ-ký đánh máy thuộc nghạch Chánh-trị, muốn có công việc đánh máy trong giờ rảnh từ 7 giờ tới 9 giờ.

Báo Lục-Tỉnh-Tân-Văn muốn kiếm Thông-tin ở các tỉnh dùng để thông tin cho báo, hoặc về Thời-sự trong tỉnh, hoặc về Lý-tài: Nông-Thương, kĩ-nghệ và coi mở-mang cách bán báo L. T. T. V.— Muốn lảnh xin hãy viết thơ ngay cho tệ-quán.

THAI

(Devinettes)

Liệt-vị cơn rảnh muốn đáp Thai cho tiêu khiển, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có số thứ tự và hạng nội trong mười lăm ngày thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần gạnh bên chéo, cho biết Thai số mấy và chẳng nên để quá 15 ngày. Vị nào đáp trúng, sẽ thấy tên họ mình đăng báo.

THAI SỐ 8

Thế hoa chưa ráo chén vàng,
Lối thề thôi đã phụ phàng với hoa.

Tên một thứ rau

Chấm câu thai số 4

Bục trời khuấy nước mặc dầu,
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.

Xuất điều

Tên một con chim

Chưa có ai bèn trúng

Lời nhắc : Về câu Thai số 7 có định thưởng trong số báo qua rồi, hạng trong nửa tháng. Vậy xin liệt vị khá nhớ mà đáp cho sớm ; để trễ ngày, dầu có trúng cũng phải đứng sau.

HÃNG ANNAM
HẢO-VĨNH Công-ty

(Chủ hãng : NGUYỄN-HẢO-VĨNH)

146 bis Rue Lefèbvre, Saigon

Trình cùng Lục-châu quân-tử đặng rõ, chúng tôi mới mở một cửa-hàng xuất cảng nhập cảng : chịu giá gởi đồ thổ-sản đi bán ngoại quốc, **gạo, tiêu, dừa khô, hắp v.v...**, và trữ hàng hóa các nước mà bán sỉ cho các nhà buôn nhỏ của dân ta.

Các nhựt-báo kêu réo bấy chầy, nay chúng tôi gắng sức lập thành một hãng buôn to theo kiểu các nhà buôn Langsa và Ăng-lê đã lập ra tại Saigon.

Chúng tôi cái xin mời Lục-châu quân-tử dời gót đến nhà giấy hay là gởi thơ đến thương nghị cùng hỏi thăm đều chi thì chúng tôi sẵn lòng hết sức tiếp rước và chỉ bảo.

Hãng chúng tôi cũng mua lúa theo kiểu các nhà máy Chệc.

Nay kính
HẢO-VĨNH et Co.

Xin lưu ý

Tôi đã nghe thuốc Nam-hồng-Tề *Giả* bán đều trong Lục-châu, tôi hằng lo cho quí ông, quí bà dùng làm thuốc giả-mạo ấy, chẳng những không hiệu-nghiệm chi cả, mà còn hại cho ti-vị nữa.

Nếu chư quí ông cùng quí bà muốn dùng thuốc Nam-hồng-Tề thiệt của tôi, xin viết thơ hay là dời gót đến nhà tôi, tôi sẵn lòng tiếp-rước, cùng ân-cần làm cho vui lòng quí ông quí bà luôn ; nếu mua nơi khác thì tôi chẳng nhận thuốc ấy của tôi, vì trong Đông-dương nầy có một mình tôi trữ bán mà thôi.

Nay kính
J. THẠNH
Ecole des mécaniciens Saigon.

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CÔNG-TY TƯ BỔN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-lý : ông *André Berthelot*— Chánh Tổng-lý : ông *A. J. Pernotte*

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare

Chánh hãng ngành tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc

HÃNG NGÁNH TẠI *Shanghai, Tiên-Tsin, Hongkong và Saigon.*

Có đặt Thông-quản (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phiên-thạnh

Chủ hẳng: TẠI PHÁP QUỐC.— Société Générale pour développer le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mãi ky-nghệ ban bố đại công-ty).

Tại Luân-Đôn: ĂNG-LÊ,— Hãng London County et Werminster Bank L d.

Tại Niểu-ước : (NEW YORK HUÊ-KỲ).— MM. Redmond et Co.

Hãng ngành Saigon
8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ sách nhà Băn.

Tính tiền (đủ thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 2%.

Tính tiền (đủ thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng phiếu vay, hoặc cấn trừ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc, lời hai [illegible]

Tính tiền gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết-kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres) về cách thức, xin đến hỏi thăm.

Gởi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng (piastre). Về giá [illegible] và cách thức, xin đến thương nghị.

Trã nợ thế có tiền dầu (Escompte) và lảnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mãi.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques), hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiên-thạnh.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chưn hàng hóa cùng là văn-khế.

Tổng-lý
A. BERTHIER.

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hão-vĩnh Côngty, 146 bis Rue Lefèvre, biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lảnh nơi nhà dây thép) một hộp một trăm ve dầu Essence de menthe, hiệu Lò-Tiên, tốt nhất trong cỏi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc !

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, uổng lắm. Bang dầu lời ít sau lời nhiều, bán buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu !

Cho không ! Hãy coi cho kỹ.—Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, Hãng Annam Hão-vĩnh Côngty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xàbông mạt xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), tốt nhất trong cỏi Đông-Dương *hay là* một ve dầu thơm Essence pour Lotion : Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đủ một lít các thứ dầu thom ấy), tùy thích ai muốn thứ nào cũng được !

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền uổng lắm ;

Hãng Annam, Hão-vĩnh & Co.
146 bis Rue Lefèbvre Saigon
Kính đốn.

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỲ

Giá :

Trọn năm.	4$00
Sáu tháng.	2 00
Mỗi số.	0 40

NHÀ HÀNG
Nam-Thuận-Phát

LÊ-VĂN-LÊ, *kế nghiệp*

Góc đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kính,

Mời viên-quan quới-khách thừa nhàn đến nhà hàng tôi hứng tửu và dùng bữa trước là đặng vừa ý quí viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui cô qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải hát cho xứng đáng.

Lý-Tích-Hậu

TIỆM MAY

Ở đường Némésis 80—SAIGON

Chợ Bến-thành, ngõ xuống, ngang tiệm Cầm-đồ, có bán đủ đồ nữ-công và hàng giể như : Nút-áo, Kim, Chỉ và hàng Tàu, hàng Bắc, hàng Trung-kỳ, lụa Trà-kiêu. Đuổi, Đạp, Đá, nhiều Barit, lãnh Gò-đuổi, xuyến Béntre v. v.

May đủ kiểu quần áo Tây-Nam ; tay thợ Bắc, thợ Huế rành nghề, thông thạo đàng kim mối chỉ, may rất mau và rất rẻ ; muốn đặt nội một ngày cho có đồ, cũng có.

Kính mời qui cô qui bà, vì nghĩa đồng-bang, cơn rảnh bước thừa nhàn, ghé tiệm tôi xem thử.

Tôi lấy làm may mà đặng tiếp qui cô qui bà hạ cố.

HỒ-NGỌC-HOÀI.

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG

CHỦ-NHƠN : LÊ-TOAN

60, RUE DE CANTON, 60. — CHOLON

Bổn-hiệu có trữ bán các thứ thuốc rất thần hiệu kể ra sau đây, mỗi hộp thuốc đều có cách dùng rất rành rẽ, nếu vị nào muốn xin Catalogue *hãy viết thơ cho hay. Bổn-hiệu có gởi tại nhà* **M. Thái-kỳ-Sơn** *ở đường Pellerin số 23. — Saigon, bán giùm thuốc của bổn-hiệu, chư quí vị trong Lục-châu có cần dùng thuốc chi, hãy viết thơ cho hay. sẽ gởi cách* Contre Remboursement, *tiền gởi về chủ mua phải chịu.*

SÂM NHUNG BỔI NGƯƠN VỆ SANH HOÀN

(THUỐC BỔ NGƯƠN KHÍ TRƯỜNG SANH)

Phàm con người mỗi mỗi-bẩm thọ chẳng đồng, tư chất đều khác nhau, hoặc bởi phần tiên thiên bất túc, hoặc nhơn phần hậu thiên tiếp dưỡng thất thường mà sanh bịnh hoạn, bởi tại sơ thất nơi phần bảo thân, nên tiêm tồi hiệp chế phương thuốc nầy hòa huởn, không mạnh không công kích, chủ trị bổ nguyên khí nhuận huyết sanh hóa tinh thần, mình mảng da thịt, an tâm ích thận. Như có bịnh dùng thì tiêu bịnh, còn không bịnh dùng đến lại càng bồi bổ khí huyết, sống lâu nhớ dai, mạnh sức mau con, thiệt là một phương vệ sanh để giúp đời làm bàu lạ.

Cách dùng có chỉ trong toa

Mỗi hộp một hoàn lớn giá một đồng (1$00)
— hai hoàn nhỏ — (1$00)
— bốn — một đồng hai (1$20)

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI TÁN

(THUỐC HO VÀ BỔ PHẾ TÁN ĐÀM)

Vã bịnh ho là bịnh hay biến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Bởi tôi có chế phương thuốc nầy để trị bịnh siễn, bịnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không gạt không nóng, đàn bà có thai, người lớn con nít chi đều dùng được cả. Thiệt là một phương thuốc trị bịnh ho hay nhứt trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0$10)

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi
Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
Đường Catinat số 36
Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu. Bì,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy ;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

PHARMACIE SHANGHAI

M. TRIỆU-CƯƠNG, CHỦ NHƠN Ở ĐƯỜNG MARINS, SỐ 188 CHOLON
VÀ Ở ĐƯỜNG BOULEVARD GALLIÉNI, SỐ 3 SAIGON

Bổn Dược Phòng có trữ bán nhiều thứ thuốc rất nên thần hiệu đều có dùng cái nhản « Con Bướm-Bướm » làm tin, chư vị vị có mua thuốc của tiệm tôi, hảy nài cho được cái nhản « Con Bướm-Bướm » mới là thiệt thuốc của tiệm tôi, kẻo lầm thứ giả uống vào thêm hại ;

Bổn Dược Phòng có gởi thuốc tại nhà M. THÁI-KỲ-SƠN, ở đường Pellerin, số 23—Saigon, bán giùm y giá của tiệm tôi, chư qui-vị ở trong Lục-Châu có cần dùng thuốc của tiệm tôi, xin viết thơ cho hay, sẵng lòng gởi cách Contre remboursement (Nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà lãnh thuốc). Còn tiền gởi về thân chủ phải chịu.

DỤ CHỈ KHÁT THẦN TỐC THỈNH THÍ THỬ LẲM

(13) (*Trái Cà-na chế nên thuốc ho*)

Phàm bị chứng ho, ấy phần nhiễm bởi phong hàng ngoại cảm nhập vào phổi làm cho ngăn hơi thở mới sanh ra chứng ho, cho nên mới ho, thì mau trị chớ để lâu ắt tánh mạng rất hiểm nghèo. Các thầy danh y bên Đông Tây hiệp ý xét kỷ chế ra thứ Cà-na nầy có tẩm thuốc rất hay hơn các phương khác, đốc lòng truyền để cứu-dân độ thế trong cuộc vệ-sanh hạng nhứt ; dầu đờn ông đờn bà, con nít chi hể ho có đàm, ho tắc tiếng, ho cã ngày cã đêm, bởi trái thời tiết mà ho, các chứng ho, bất luận lâu mau, hể dùng đến trái Cà-na nầy mà ngậm, tức thì thấy công hiệu thượng phẩm.

Người lớn mổi lần ngậm hai trái, còn con nít từ 5 tuổi đến 10 tuổi mổi lần ngậm một trái ; mổi ngày ngậm ba bốn lần thì thấy thông khi tang đàm hết ho, bằng như không bịnh hằng ngày dùng đôi ba trái cũng có ít lắm, là sanh nước miếng đã khác, giúp sức khỏe tinh thần, thông tì vị, tiêu thực ; thiệt là một thứ thuốc bổ phế trị ho rất thần hiệu vô cùng, xin chư qúi-vị dùng tới thử thì mới rỏ là một thứ thuốc ho rất hay hơn các thứ khác.

Mổi hộp chắc giá là. . . . . . 0$20
12 hộp chắc giá là. 2 00

HUÊ LIỄU CHỈ THỐNG THANH ĐỘC HOÀN

(7) (*Thuốc trị các chứng sang độc*)

Chứng sang độc (Huê-Liễu) là một chứng hại to, hể nặng thì hại cho chủng tộc, còn nhẹ thì hại bổn thân ; há ai lại không biết gọi là bịnh sang độc hay biến nhiều chứng bịnh rất hiểm nghèo ; hoặc là dương mai, hoặc là mọc mục cùng minh, hoặc nơi đầu âm lở, hoặc nơi dương vật có mục như ghẻ trầy lở, hoặc ngứa nhứt, hoặc lậu độc các thứ ghẻ về chứng sang độc thì đều làm hại cho thân thể nếu không gặp thuốc cho thiệt hay mà trị thì độc nhập vào xương cốt làm cho nhứt gân. mổi tay mổi chơn, đi đứng chẳng yên, sanh ra mất máu, mặt mày xanh xao, khô khan tì vị.

Cho nên Bổn-Dược-Phòng xét kỹ mà chế huờn thuốc nầy đã dễ uống, mà mùi lại thơm ngọt, dùng liền thấy công hiệu như thần, dám chắc chẳng có thuốc nào hơn đặng ; phàm bịnh sang độc bất luận đờn ông, đờn bà, già hay trẻ hễ mang chứng sang độc như đã nói trên đây bất luận lâu mau hể dùng đến thuốc nầy liền tiêu táng các thứ độc, liền lạt da thịt như cũ, hết nhứt hết mỏi mà lại trừ tuyệt gốc độc trong minh, không còn tái phát lại nữa, mà lại khỏi lo bề hậu tự về ngày sau. (Là sanh con mạnh giỏi luôn luôn).

CÁCH DÙNG : Mổi lần uống một muỗng với nước trà, mổi ngày uống hai lần, sớm mai thức dậy uống muỗng, và tối trước khi đi ngủ uống một muỗng. Mổi hộp đều có một cái muỗng riêng của Bổn-hiệu, chư qui-vị muốn mua hãy coi cái nhãn « Con BƯỚM-BƯỚM » mới là thiệt thuốc của Bổn-hiệu. Tại Saigon, nhà số 23 đường Pellerin, có trừ bán lẻ

THIỆT GIÁ :
Mổi hộp . . . . 1$50

GRAVURE

SUR MÉTAUX ET MARBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

TIỆM KHẮC CON DẤU

Xin chư qui vị nào muốn coi kiểu các con dấu xin viết thơ cho tôi mà lấy sách mẫu (Catalogue), tính giá thiệt rẻ hơn hết.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,
43 Amiral-Dupré, Saigon.

CORDONNERIE. — CHAPELLERIE
TONKINOIS
Sur mesure et cousue à la main de toutes nuances pour Dames et Hommes
CYCLES RÉPARATION MÉCANIQUES

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giày và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé đủ các mẫu da, chư qui vị muốn dùng xin cứ viết thơ cho tôi mà lấy mẫu da và lấy (Catalogue) mà coi kiểu có giá cả hẳn hòi.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,
87, Rue Catinat, Saigon.

Tu o vấn nầy đã to mà lại chắc dọn cho người biết bút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hể thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa thị đỏ tục kêu là dấu trofle.

Dọn tại nước Langsa. Dòng sữa thượng hạng trong hoàn cầu vân vân. Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân. Sữa đặt Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallée de Bray đem một cách rất kỹ cang tuy làm ra đặt mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch, Bò xứ Normandie tư thuở nay có danh, sanh sảng sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu.

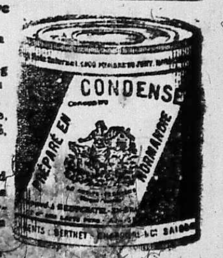

PILULES FOSTER

Remede spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

[illegible]

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bổ dưởng khi-lực minh đã hao tổn trong cơn lam lung.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc hướng thì chớ kha dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (aperitifs frelatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đến đổi cũng có bán thứ rượu ấy, kẻ thường uống nó thì ăn lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho minh thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu ri rết, cứ uống :

MỘT LY BÉ
RƯỢU
QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà gềm vị đặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm minh mua cái hiệu dán trên ve như vầy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon. Rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

Nhứt là trong xứ Nam-kỳ. — Ít người nói đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt là sự nóng nực nó chẳng làm cho minh đau đớn thới quá, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Tì vị thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thèm chi.

Hảy uống một hai huờn Pilules Pink trong bữa cơm, lúc trời nóng nực thì vật thực sẽ đặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn Pilules Pink là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ căn bộ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thạnh vượng đặng trừ cái chứng loại-đọa, mệt uổi.

PILULES PINK

(*Bổ hoàn linh đơn*)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

SOCIÉTÉ DES TABACS
DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bổn : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau nầy gởi bán trong các hiệu :

XÌ-GÀ.
NINA.
Thuốc chưa vấn :
COQ (Con gà)

Thuốc vấn :
FAVORITES.
MÉTROPOLES

vân vân

Và thứ thuốc lá vấn, chiêu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VÔ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
Nước suối kim thạch)

VICHY VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kẻ*) — Đau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng. 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xít (*Môi-khí-chất*).

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong bấc tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ mỉ, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đậu đành, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

Thứ máy nói, thứ kèn hát Pathéphone nầy có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

Thứ máy nói, thứ kèn hát Pathéphone nầy có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

TẠI HÀNG CÓ HƠN 1 TRIỆU DĨA HÁT ĐỦ CÁC THỨ TIẾNG

Dĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, E-mẫng, Xoa thổ, Triều-châu.

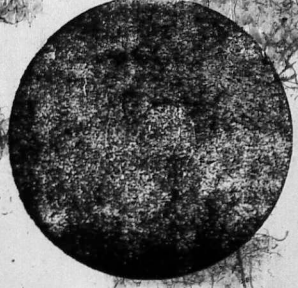

Dĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, E-mẫng, Xoa thổ, Triều-châu.

CÀ DĨA CÀ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì dĩa hát hiệu nầy tốt nhứt, kèn hát hiệu nầy rỏ ràng thanh thé, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

Le gérant : NGUYỄN-VĂN-CHỐI

Certifie l'insertion. . . . . .

Saigon, le _____ 1919

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Certifié le tirage à six cent quatre vingt ex.
Saigon le 24 mai 1919

Saigon — Imp. du Lục tỉnh tân văn
7 Boulevard Norodom